TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **184**/2025/HC-PT
Ngày: 09/4/2025
V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Ngọc Dung**

Các Thẩm phán: Ông **Lê Văn Thường**

Bà **Trần Thị Kim Liên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Tú Oanh** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 345/2024/TLPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai".

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 775/2025/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H: Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1960. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn H: Ông Thiều Quang V - Luật sư, Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q. Địa chỉ: Tổ E, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Văn L1 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc S - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Đ. Theo Quyết định ủy quyền số 3084/QĐ-UBND ngày 14/8/2024. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ủy ban nhân dân thị xã Đ: Ông Huỳnh Thanh T - Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Đ. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số D đường N, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã P, thị xã Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Mai Đức H1 - Chủ tịch ủy ban nhân dân xã P. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ban Q đất thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thanh N - Giám đốc Ban Q đất thị xã Đ. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1 - Phó Giám đốc Ban Q đất thị xã Đ. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: số A đường P, phường N, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bổ sung người tham gia tố tụng:

Bà Lê Thị N1; Nơi thường trú: xóm B, thôn T, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 06/12/2023, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ghi ngày 27/12/2023, Bản tự khai ghi ngày 27/02/2024 của ông Nguyễn Văn H, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện là ông Huỳnh Văn L trình bày:

Sau khi ông Nguyễn Văn H xuất ngũ từ chiến trường C (Lào) trở về địa phương, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có ruộng đất nên ông H vào vùng kinh tế mới Huân P mua lại ruộng đất, vườn nhà ở của ông Nguyễn Văn N2 vào ngày 02/3/1993 (có giấy viết tay). Đến khoảng 1995, Tập đoàn kinh tế mới Huân P bị giải thể sau đó sát nhập thành Hợp tác xã C (nay là Đ, thôn T, xã P), từ đó ruộng đất ngoài

vườn bị sung vào Hợp tác xã 3 Phổ Cường, ông H chỉ còn lại đất ở và rẫy tranh trong vườn. Đến năm 2006, được Nhà nước đo vẽ lập thành bản đồ thuộc quyền sở hữu của ông H (tờ bản đồ số 62, diện tích là 6.506m²).

Kể từ khi tiếp quản đất của ông Nguyễn Văn N2, ông H luôn canh tác và ở tại đây. Đến năm 2000, trời mưa bão nhà bị sập nên ông H không ở nữa và tháo dỡ nhà đất để canh tác trồng hoa màu, phần rẫy tranh vẫn giữ nguyên. Đến năm 2010, do nhu cầu tranh lợp nhà ở không còn, ông H chuyển toàn bộ rẫy tranh và đất vườn ở sang trồng cây keo. Việc sử dụng đất và vườn ở của ông H là ổn định, liên tục, không ai tranh chấp. Năm 2022, Dự án đường bộ cao tốc Bắc -Nam phía Đông đoạn Quảng Ngãi - H đi qua thửa đất của ông, được UBND thị xã Đ tổ chức họp dân công khai, người dân cung cấp giấy tờ liên quan và khai báo nguồn gốc đất để xem xét thu hồi, bồi thường.

Ban đầu, ông H cung cấp giấy tờ nhận chuyển nhượng và yêu cầu bồi thường theo diện đất nhà ở, phần còn lại bồi thường theo đất trồng cây lâu năm nhưng UBND xã và Ban Quản lý dự án không xem xét mà tự ý áp giá theo diện đất trồng cây lâu năm, buộc ông H phải ký nhận theo loại đất này. Khi tiến hành thực hiện dự án, thửa đất của ông H được đo đạc lại diện tích thực tế giữa chủ đất và địa chính, đồng thời lập thành bản đồ công khai nhưng sau đó Ban Quản lý dự án lại tự điều chỉnh, cụ thể:

Diện tích đã đo vẽ thực tế ban đầu của ông H là 6.168m2, diện tích được thu hồi là 5.418,7m². Diện tích tự điều chỉnh vẽ lại bản đồ là 5.482m², diện tích thu hồi là 4.959m², cuối cùng ông H chấp nhận diện tích thu hồi là 4.959m².

Đến ngày 02/6/2023, ông H được mời đến Hội trường UBND xã để nghe công khai áp giá bồi thường cho ông cùng với nhiều hộ dân khác. Áp giá công khai vừa xong thì Ban Quản lý dự án liên tục yêu cầu ông H chặt cây để giải phóng mặt bằng. Ông H không đồng ý vì chưa được nhận tiền nhưng ông liên tục bị yêu cầu chặt cây, trước sức ép của các cơ quan chức năng, ông H đã chấp nhận chặt cây, bàn giao mặt bằng trước khi nhận tiền.

Đến chiều ngày 15/6/2023, ông H được Ngân hàng thông báo đến UBND xã P để nhận tiền bồi thường đất nhưng UBND xã P không cho nhận tiền vì cho rằng có đơn khiếu nại của dân, tuy nhiên nội dung đơn như thế nào ông H không được biết. Sau đó, ông H đã gửi đơn khiếu nại đến các cấp chính quyền nhưng không được giải quyết thỏa đáng.

Vào ngày 03/8/2023, UBND xã cùng với Ban Quản lý dự án đến thửa đất của ông H và đưa bà Lê Thị N1 đi cùng với địa chính xã để đo đạc, vẽ lại bản đồ mới, theo đó đã cắt đi 945m² đất của ông H vì cho rằng đất này trước kia không phải của ông Nguyễn Văn N2 mà là của vợ chồng ông Cao Lộc H2 (đã chết) – bà Lê Thị N1.

Tuy vậy, ông H đã canh tác sử dụng đất và ở đây hơn 30 năm qua nhưng không hề biết đất này của ông H2, bà N1.

Đến ngày 07/9/2023, UBND xã P thông báo diện tích 945m² đất của ông H bị cắt ra là do UBND xã quản lý, ông H tiếp tục khiếu nại nhưng UBND xã và Ban Quản lý dự án không giải quyết mà cố tình lấy đất của ông, tham mưu sai sự thật cho UBND thị xã Đ để điều chỉnh quyết định thu hồi đất và quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông H. Việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi và diện tích đất bồi thường của UBND thị xã Đ là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền lợi chính đáng của ông H. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết:

Hủy Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ.

Hủy Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thị xã Đ.

* Tại Văn bản số 1223/UBND ngày 04/5/2024, Văn bản số 2393/UBND ngày 23/8/2024 của UBND thị xã Đ và tại phiên tòa, ông Trần Ngọc S – Phó Chủ tịch UBND thị xã Đ trình bày:

Về quá trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H tại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 (bản đồ dự án): Qua kiểm tra hồ sơ bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua địa bàn xã P, thị xã Đ do Ban Q đất thị xã Đ lập và lưu trữ, UBND thị xã Đ nhận thấy việc thu hồi đất, lập phương án và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ đối với thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 (bản đồ dự án) cho ông Nguyễn Văn H là đảm bảo đúng theo quy định pháp luật, UBND thị xã Đ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

* Tại Văn bản số 197/BQL ngày 26/3/2024 của Ban Q đất thị xã Đ và tại phiên tòa, ông Nguyễn Thanh T1 - Phó Giám đốc Ban Q quỹ đất thị xã Đ trình bày:

Qua kiểm tra, rà soát hồ sơ bồi thường, hỗ trợ của ông Nguyễn Văn H tại Ban Q đất thị xã Đ thuộc Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn qua địa bàn xã P, thị xã Đ, Ban Quản lý nhận thấy:

Căn cứ Quyết định số 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ G về việc phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Q về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn

Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

Ngày 06/10/2022, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 1862/TB UBND về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; đoạn Quảng Ngãi - H, cụ thể tại thửa đất số 376, tờ bản đồ địa chính số 62, xã P, diện tích thửa 5.482,0m², loại đất: CLN, diện tích quy hoạch 4.959,0m2 (thửa đất nêu trên chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Trên cơ sở thông báo thu hồi đất, bản đồ địa chính khu đất do chủ đầu tư cung cấp và được UBND xã P ký xác nhận. Ngày 14/6/2022, Ban Q đất thị xã Đ phối hợp với chủ đầu tư, UBND xã P khảo sát, kiểm đếm hiện trạng sử dụng đất tại thửa đất số 376, tờ bản đồ địa chính số 62, xã P, diện tích thửa 5.482,0m², loại đất: CLN, diện tích thu hồi 4.959,0 m2 loại đất CLN do ông Nguyễn Văn H đang sử dụng (thửa đất đang trồng keo).

Trên kết quả hồ sơ kiểm kê, UBND xã P tổ chức họp xác minh nguồn gốc sử dụng đối với thửa đất nêu trên tại Biên bản họp ngày 16/9/2022. Kết quả xác nhận được thể hiện tại biểu mẫu 02, 03 do UBND xã P xác nhận (kèm theo) thì thửa đất số 376, tờ bản đồ địa chính số 62, xã P, diện tích thửa 5.482,0m², loại đất: CLN, diện tích quy hoạch 4.959,0m2 loại đất CLN, chủ sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H đang sử dụng (thửa đất nêu trên chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Ngày 17/4/2023, UBND thị xã Đ có Công văn số 1111/UBND về việc xác định diện tích, loại đất, chủ sử dụng đất để thực hiện dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, địa điểm: xã P, thị xã Đ.

Căn cứ hồ sơ kê khai, kiểm kê hiện trạng sử dụng đất được ông Nguyễn Văn H và các thành phần tham gia kiểm đếm ký xác nhận khối lượng khảo sát kiểm đếm ngày 14/6/2022; Căn cứ bản đồ địa chính khu đất được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định ngày 12/5/2023.

Ban Quản lý phối hợp với chủ đầu tư, UBND xã P lập phương án bồi thường, hỗ trợ và trình thu hồi đất đối với thửa đất số 376, tờ bản đồ địa chính số 62, xã P, diện tích thửa 5.482,0m², loại đất CLN, diện tích thu hồi 4.959,0 m2 loại đất CLN và được UBND thị xã Đ phê duyệt phương án tại Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 và ban hành Quyết định thu hồi đất số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 đối với ông Nguyễn Văn H, thường trú tại xã P, thị xã Đ để thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - H.

Căn cứ phương án được UBND thị xã phê duyệt ngày 06/6/2023, Ban Quản lý lập hồ sơ trình ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H và được UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H với số tiền được phê duyệt là: 1.065.243.000đ.

Ngày 15/6/2023, Ban Quản lý phối hợp với UBND xã, chủ đầu tư chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H theo Quyết định số 2702/QD UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ. Tuy nhiên tại buổi chi trả tiền, UBND xã P đề nghị tạm dừng chi trả tiền bồi thường đối với trường hợp ông Nguyễn Văn H và trường hợp của bà Đào Thị Thủy T2 để kiểm tra lại nguồn gốc sử dụng đất đối với 02 hộ nêu trên, do có đơn của hộ dân trong vùng dự án đề nghị xem xét, kiểm tra lại nguồn gốc đất với các thửa đất của ông Nguyễn Văn H và các thửa đất có nguồn gốc sử dụng tương tự; đồng thời ngày 17/7/2023, UBND xã P có Báo cáo số 157/BC-UBND kiến nghị dừng việc thực hiện thu hồi đất theo Quyết định số 2594/QD-UBND ngày 06/6/2023 và Quyết định bồi thường, hỗ trợ số 2702/QD-UBND ngày 12/6/2023 đối với thửa đất số 376, tờ bản đồ số 4 (tờ bản đồ địa chính số 62).

Do vậy, Ban Quản lý tạm dừng chi trả tiền cho ông Nguyễn Văn H để UBND xã P kiểm tra lại hồ sơ xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; UBND xã P kiểm tra hồ sơ địa chính qua các thời kỳ và tổ chức lấy ý kiến khu dân cư, xác minh lại nguồn gốc, quá trình sử dụng đất để làm cơ sở cho việc bồi thường, hỗ trợ. Qua xác minh, thửa đất số 376 có thay đổi về diện tích thửa và diện tích quy hoạch.

Dựa trên kết quả xác nhận lại nguồn gốc đất của UBND xã P; ngày 06/10/2023, UBND thị xã Đ ban hành Công văn số 3030/UBND về việc điều chỉnh Công văn số 1111/UBND ngày 17/4/2023 của UBND thị xã Đ; đồng thời ngày 12/10/2023, UBND thị xã Đ ban hành Thông báo số 1195/TB-UBND về việc điều chỉnh Thông báo số 1862/TB-UBND ngày 06/10/2022 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H để thực hiện Dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - H; cụ thể điều chỉnh thành thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H diện tích 4.014m2 tại thửa đất số 376, loại đất CLN, diện tích thửa đất 4.537m2.

Căn cứ các hồ sơ bồi thường, hỗ trợ liên quan, Ban Q1 bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn H và được UBND thị xã Đ phê duyệt tại Quyết định số 6524/QD-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc phê duyệt phương án, dự toán điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ và GPMB và tái định cư để thực hiện Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - H thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn qua địa bàn xã P, thị xã Đ (điều chỉnh đợt 5); đồng thời, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 về việc điều chỉnh

Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H; ngày 14/11/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 6599/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ với số tiền được phê duyệt sau khi điều chỉnh là 885.495.635đ.

Căn cứ các quyết định nêu trên, ngày 16/11/2023, Ban Quản lý tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt tại Quyết định số 6524/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ và ông Nguyễn Văn H đã nhận tiền theo phương án điều chỉnh là 885.495.635đ.

* Tại Văn bản số 155/UBND ngày 07/5/2024, Văn bản số 315/UBND ngày 26/8/2024 và tại phiên tòa, ông Mai Đức H1 – Chủ tịch UBND xã P trình bày:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Văn H đối với thửa đất số 376, tờ bản đồ dự án số 04 xã P (Dự án xây dựng đường bộ cao tốc Bắc - N phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - H):

Quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H:

Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 5.482m², loại đất trồng cây lâu năm (CLN) được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 12/5/2023 được chỉnh lý từ thửa đất số 268, diện tích 5.684m² và thửa đất số 270, diện tích 822m2, tờ bản đồ địa chính số 62 xã P. Thửa đất này đã được UBND xã P xác nhận nguồn gốc: Đất được Tập đoàn K cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N2 sử dụng để làm nhà ở vào năm 1982. Đến năm 1993, hộ ông N2 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục sử dụng. Từ khoảng năm 2000, ông H không ở nữa nên nhà bị hư hỏng sụp đổ, hiện đang sử dụng để trồng cây lâu năm.

Trong quá trình thực hiện bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H đối với thửa đất này, UBND xã P nhận được phản ánh của người dân liên quan đến nguồn gốc đất của ông Nguyễn Văn H; do đó UBND xã P tiến hành xác minh, kiểm tra hồ sơ địa chính để làm rõ.

Ngày 10/7/2023, UBND xã P làm việc trực tiếp với ông Nguyễn Văn H; ngày 09/8/2023, UBND xã P tổ chức kiểm tra hiện trạng, đo đạc ngoài thực địa; ngày 31/8/2023, UBND xã P tổ chức công bố kết quả đo đạc và xác định lại nguồn gốc sử dụng đất của các thửa đất do ông Nguyễn Văn H đang trực tiếp sử dụng; niêm yết công khai tại Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/9/2023. Qua đó xác định lại thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 5.482m² được chia thành 2 phần, gồm:

Phần thứ nhất: Thửa đất số 389, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 945m², loại đất trồng cây lâu năm (CLN). Nguồn gốc: Thửa đất này trước đây là vườn ở của gia đình bà Lê Thị N1 lúc đi kinh tế mới Huân Phong. Khi gia đình bà Lê Thị N1 chuyển

về sinh sống tại quê gốc (thôn T) không tặng cho, chuyển nhượng đất này với ai. Đất này thuộc quản lý của Hợp tác xã N3 Phổ Cường trước đây, nay thuộc quản lý của UBND xã P. Ông Nguyễn Văn H tự sử dụng để trồng cây lâu năm (cây keo).

Phần thứ hai: Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 4.537m2, loại đất trồng cây lâu năm (CLN). Nguồn gốc: Thửa đất này do ông Nguyễn Văn H nhận chuyển nhượng vườn nhà ở và rẫy đào của ông Nguyễn Văn N2 từ năm 1993. Đến khoảng năm 2000, nhà bị hư hỏng sụp đổ. Hiện ông Nguyễn Văn H đang sử dụng để trồng cây lâu năm (cây keo).

Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 4.537m², loại đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 389, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 945m2, loại đất trồng cây lâu năm, được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q thẩm định ngày 16/10/2023. UBND thị xã Đ đã điều chỉnh phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H theo diện tích này.

Việc quản lý, sử dụng, đăng ký kê khai quyền sử dụng đất:

Đối với thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 4.537m², loại đất trồng cây lâu năm:

Đối chiếu với bản đồ địa chính đo đạc năm 2006 thì thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 62, diện tích 5.849m², loại đất trồng cây lâu năm và một phần thửa đất số 270, tờ bản đồ số 62, diện tích 822m2, loại đất trồng cây lâu năm. Đối chiếu với bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg chỉnh lý năm 2000 thì thuộc thửa đất số 291, tờ bản đồ số 32, diện tích 2.056m², loại đất ở (ký hiệu T), một phần thửa đất số 290, tờ bản đồ số 32, diện tích 25.610m², loại đất trồng cây công nghiệp (ký hiệu CN) và một phần thửa đất số 288, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.640m², loại đất hoang (ký hiệu Hg).

Đối chiếu với bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg cho riêng Khu kinh tế mới Huân Phong thì thuộc thửa đất số 251, tờ bản đồ số 02, diện tích 2.056m2 loại đất ở (ký hiệu T), một phần thửa đất số 389, tờ bản đồ số 02, diện tích 25.610m2, loại đất trồng cây công nghiệp (ký hiệu CN) và một phần thửa đất số 250, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.640m², loại đất ở (ký hiệu T).

Theo hồ sơ địa chính lập năm 2006, thửa đất này không có ai đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, thể hiện trong Sổ mục kê người sử dụng, quản lý là UBND xã. Theo Sổ mục kê lập theo bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg chỉnh lý năm 2000 thì thửa đất này không có ai đăng ký kê khai, không thể hiện tên chủ sử dụng đất. Sổ mục kê lập theo bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg cho riêng Khu kinh tế mới Huân Phong không có.

Đối với thửa đất số 389, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 945m², loại đất trồng cây lâu năm:

Đối chiếu với bản đồ địa chính đo đạc năm 2006 thì thuộc một phần thửa đất số 268, tờ bản đồ số 62, diện tích 5.849m2, loại đất trồng cây lâu năm. Đối chiếu với bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg chỉnh lý năm 2000 thì thuộc một phần thửa đất số 288, tờ bản đồ số 32, diện tích 1.640m², loại đất hoang (ký hiệu Hg). Đối chiếu với bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg cho riêng Khu kinh tế mới Huân Phong thì thuộc một phần thửa đất số 250, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.640m², loại đất ở (ký hiệu T).

Theo hồ sơ địa chính lập năm 2006, thửa đất này không có ai đăng ký kê khai quyền sử dụng đất, thể hiện trong Sổ mục kê người sử dụng, quản lý là UBND xã. Theo Sổ mục kê lập theo bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg chỉnh lý năm 2000 thì thửa đất này không có ai đăng ký kê khai, không thể hiện tên chủ sử dụng đất. Sổ mục kê lập theo bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/TTg cho riêng Khu kinh tế mới Huân Phong không có.

Việc xác nhận nguồn gốc đất, loại đất, phiếu lấy ý kiến khu dân cư được lập trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H:

Cơ sở để xác nhận thửa đất số 389, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 945m², loại đất trồng cây lâu năm là đất do UBND xã P quản lý:

Điểm kinh tế mới Huân Phong xã P được UBND huyện Đ thành lập vào năm 1980 tại Quyết định số 166/QĐ-UB và được UBND huyện Đ giao cho xã P quản lý vào năm 1990 tại Quyết định số 989/QĐ-UB ngày 31/12/1990. Điểm kinh tế mới Huân Phong hoạt động theo quy định tại Quyết định số 95-CP ngày 27/3/1980 của Chính phủ về chính sách xây dựng vùng kinh tế mới.

Hộ gia đình ông Nguyễn Văn N2 và hộ gia đình bà Lê Thị N1 là 2 hộ đi kinh tế mới Huân Phong và lập vườn, sinh sống liền kề nhau. Bà Lê Thị N1 khẳng định gia đình bà rời khỏi Khu kinh tế mới Huân Phong để về quê gốc (thôn T, xã P) vào năm 1989, nhà đất không chuyển nhượng, tặng cho ai. Gia đình ông Nguyễn Văn N2 chuyển nhượng lại toàn bộ đất đai, nhà cửa cho ông Nguyễn Văn H (bằng giấy viết tay ghi năm 1993) và khẳng định không liên quan gì đến vườn ở cũ của gia đình ông H2 (chồng bà Lê Thị N1 đã chết).

Như vậy, một phần vườn ở cũ của gia đình bà Lê Thị N1 xác định lại là thửa đất số 389, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 945m², đất này gia đình bà N1 không chuyển nhượng, tặng cho ai, không sử dụng từ năm 1989. Theo quy định của pháp luật đất đai thì đất này thuộc quản lý của Hợp tác xã N3 trước đây và sau này thuộc quản lý của UBND xã. Do đó, ông Nguyễn Văn H yêu cầu được thu hồi đất và bồi thường đối với phần diện tích đất này cho ông H, UBND xã không đồng ý.

* Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND thị xã Đ:

Việc UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 và Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 là đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thị xã Đ.

- Hủy Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/9/2024, người khởi kiện ông Nguyễn Văn H kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và người khởi kiện: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị HĐXX phúc thẩm hủy các quyết định điều chỉnh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Đà Nẵng: về thủ tục tố tụng: tại giai đoạn phúc thẩm đảm bảo theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung: đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm vì tại phiên tòa người kháng cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.2] Toà án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc huỷ các quyết định hành chính là đúng đối tượng, thẩm quyền và còn thời hiệu theo quy định tại Điều 30, 32 và 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Tòa án cấp phúc thẩm bổ sung người tham gia tố tụng là bà Lê Thị N1, tại phiên tòa bà N1 vắng mặt. Tại hồ sơ vụ án có tài liệu thể hiện lời trình bày của bà N1 nên HĐXX phúc thẩm quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà N1. Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà N1 vào tham gia tố tụng là thiếu sót cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất: Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, tờ bản đồ địa chính số F, xã P, diện tích 5.482m², loại đất trồng cây lâu năm (CLN), diện tích quy hoạch 4.959m2. Thửa đất này đã được UBND xã P xác nhận nguồn gốc: đất được Tập đoàn K cấp cho hộ ông Nguyễn Văn N2 sử dụng để làm nhà ở vào năm 1982. Đến năm 1993, hộ ông N2 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Văn H tiếp tục sử dụng. Từ khoảng năm 2000, ông H không ở nữa nên nhà bị hư hỏng sụp đổ, hiện đang sử dụng để trồng cây lâu năm.

[2.2] Thực hiện dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - H, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 (Quyết định số 2594) về việc thu hồi diện tích 4.959m2 tại thửa đất số 376, loại đất CLN, quy chủ sử dụng là ông Nguyễn Văn H. Ngày 12/6/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 2702/QĐ-UBND (Quyết định số 2702) về việc bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H với số tiền 1.065.243.000đ, theo hiện trạng trồng cây lâu năm và thời điểm sử dụng của ông H đúng theo quy định pháp luật đất đai.

[2.3] Trong quá trình chi trả bồi thường, có phản ánh của người dân nên UBND xã xác minh lại nguồn gốc, diện tích và quá trình sử dụng Thửa đất 376, được thể hiện tại Thông báo số 107/TB-UBND ngày 07/9/2023 của UBND xã P thông tin được điều chỉnh: "Thửa đất 376, diện tích 5.482m2 được chia thành 2 phần, gồm: phần thứ nhất là Thửa đất số 389, diện tích 945m2, loại đất trồng cây lâu năm, diện tích quy hoạch 945m2. Nguồn gốc trước đây là vườn ở của gia đình bà Lê Thị N1 lúc đi kinh tế mới Huân P, khi gia đình bà N1 chuyển về sinh sống tại quê gốc (thôn T) không tặng cho, chuyển nhượng đất này cho ai. Đất này thuộc quản lý của UBND xã P. Ông Nguyễn Văn H tự sử dụng để trồng cây lâu năm (cây keo). Phần thứ hai: Thửa đất số 376, tờ bản đồ số 04 dự án, diện tích 4.537m2, loại đất trồng cây lâu năm (CLN), diện tích quy hoạch 4.014m2. Nguồn gốc: Thửa đất này do ông Nguyễn Văn H nhận

chuyển nhượng vườn nhà ở và rẫy đào của ông Nguyễn Văn N2 từ năm 1993. Đến khoảng năm 2000, nhà bị hư hỏng sụp đổ. Hiện ông Nguyễn Văn H đang sử dụng để trồng cây lâu năm (cây keo)". Và tại Biên bản công bố kết quả đo đạt và xác định lại nguồn gốc sử dụng đất trong đó có thửa đất 376 ngày 31/8/2023, thể hiện phần diện tích 945 m2 là vườn của bà Lê Thị N1 từ lúc đi kinh tế mới, đến năm 1989 bà chuyển về quê, bà cũng không yêu cầu Nhà nước bồi thường hỗ trợ.

[2.4] Ngày 10/11/2023, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 6521/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Quyết định số 2594 về việc thu hồi đất của ông Nguyễn Văn H điều chỉnh diện tích đất thu hồi của ông Nguyễn Văn H từ 4.959m2 đất CLN thành thu hồi 4.025,8m2, loại đất CLN và tại Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2702 thì tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh theo phương án được duyệt từ 1.065.246.000đ thành 885.495.635đ. Lý do: sai sót trong quá trình đo đạc và quy chủ sử dụng đất. UBND thị xã cho rằng bà N1 không sử dụng đất thì diện tích đất thuộc UBND xã nhưng UBND xã không chứng minh được việc quản lý đối với thửa đất này, mà thực tế ông H vẫn sử dụng trồng cây lâu năm.

[2.5] Tại các văn bản nêu tại mục [2.3], thể hiện ông Nguyễn Văn H đã sử dụng tổng diện tích 5.482m2 từ năm 1993, sử dụng trồng cây lâu năm, trong đó diện tích thu hồi để làm dự án là 4.959m2 phù hợp với xác nhận của UBND xã và phiếu lấy ý kiến khu dân cư như nêu tại mục [2.1] là căn cứ xác định ông H sử dụng đất ổn định từ năm 1993 theo quy định tại Điều 21 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Hơn nữa bà Lê Thị N1 cũng không khiếu nại, không yêu cầu hỗ trợ bồi thường gì cả. Do đó, UBND thị xã Đ ban hành Quyết định số 6521 và Quyết định số 6599 điều chỉnh giảm diện tích thu hồi và giảm tiền bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn H là không đảm bảo quyền và lợi ích của ông H.

[3] Từ những mục nêu trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, quan điểm của người bảo vệ tại phiên tòa, sửa quyết định của bản án hành chính sơ thẩm, hủy: Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thị xã Đ; Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo, yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Nguyễn Văn H không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm, hành chính phúc thẩm; Người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính: chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2024/HC-ST ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai."

2. Căn cứ các Điều 62, 66, 69, 74, 75, 77, 83 và Điều 92 Luật Đất đai năm 2013; Điều 21 Nghị định 43/2014/ND-CP, Điều 4 Nghị định 47/2014/NĐ – CP ngày 15/5/2014; Quyết định 75/2021/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H hủy:

- Quyết định số 6521/QĐ-UBND ngày 10/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2594/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của UBND thị xã Đ.

- Quyết định số 6599/QĐ-UBND ngày 14/11/2023 của UBND thị xã Đ về việc điều chỉnh Quyết định số 2702/QĐ-UBND ngày 12/6/2023 của UBND thị xã Đ.

2.2. Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí sơ thẩm, án phí phúc thẩm hoàn tiền tạm ứng án phí 600.000 cho ông Nguyễn Văn H theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 2209 ngày 05/01/2024 và số 4551 ngày 30/9/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

- Người bị kiện UBND thị xã Đ nộp 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Võ Thị Ngọc Dung